

Số: 718/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 683/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị T** - sinh năm 1996; CCCD số: 040196007xxx do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 22/9/2022.

Nơi ĐKNKTT: Xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Số 666 đường N, Tổ 15, phường B, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Thanh T1** - sinh năm 1995; CCCD số: 040095040xxx do Bộ công an cấp ngày 14/8/2021.

Nơi ĐKNKTT: Xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Số 666 đường N, Tổ 15, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Lê Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Xác định chị Hà Thị T và anh Lê Thanh T1 có 02 con chung là Lê Hà Hải B, sinh ngày 26/10/2017 và Lê Hà Hải N, sinh ngày 03/6/2021.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị Hà Thị T tiếp tục nuôi cả hai con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng trong vụ án này.

Anh Lê Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

- **Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức đóng góp; Đất ở; Đất nông nghiệp:** Chị T, anh T1 cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị T chịu cả. Chị T được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0014762 ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Hà Thị T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND xã N, tỉnh Nghệ An (GCN kết hôn số 17/2017 do UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cũ cấp ngày 30/3/2017);
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Khắc Hải